



BẢN TIN NGHỊ P V THÁNG 10 NĂM 2019

A. VẤN BÀN PHÁP QUY M I BAN HÀNH

1) CHÍNH PH

1. S 9087/VPCP-KGVX ngày 07 tháng 10 năm 2019

V/v ngh T t Âm l ch n m 2020 c a cán b , công ch c, viên ch c và ng i lao ng

- ng ý v i ngh c a B Lao ng - Th ng binh và Xã h i t i v n b n s 54/TTr-L TBXH nêu trên v i c ngh T t Âm l ch: ngh t th N m ngày 23 tháng 01 n m 2020 n h t th T ngày 29 tháng 01 n m 2020.
- Các c quan, n v th c hi n l ch ngh trên l u ý th c hi n: b trí, s p x p các b ph n làm vi c h p lý gi i quy t công vi c liên t c, b o m t t công tác ph c v t ch c, cá nhân.

V n phòng Chính ph thông báo B Lao ng - Th ng binh và Xã h i bi t, th c hi n.

2. S 89/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2019

Ngh quy t Phiên h p Chính ph th ng k tháng 9 n m 2019

- V tình hình th c hi n Ngh quy t 01/NQ-CP, tình hình kinh t - xã h i tháng 9 và 9 tháng n m 2019.
- V D th o Ngh quy t c a Chính ph v thúc y gi i ngân v n u t công; V công tác chu n b k h p th 8 Qu c h i khoá XI; V k t qu th c hi n nhi m v và Ch ng trình công tác tháng 9/2019; V vi c m ng chuyên d ng v n chuy n hàng hoá thu c c a kh u H u Ngh (Vi t Nam) - H u Ngh Quan (Trung Qu c),...

B. CÔNG V N H NG D N - TR L I

1) T NG C C THU

3. S 3962/TCT-CS ngày 01 tháng 10 năm 2019

V/v hoá n i n t

Th i i m l p hoá n i n t i v i cung ng d ch v là th i i m hoàn thành vi c cung ng d ch v ho c th i i m l p hoá n cung ng d ch v (theo tho thu n h p ng dân s gi a ng i bán và ng i mua), không phân bi t ã thu c ti n hay ch a thu c ti n.

4. S 4004/TCT-CS ngày 03 tháng 10 năm 2019

V/v chính sách thu

Công ty CP th ng m i và Công nghi p Bosung K Nam m i b t u ho t ng s n xu t kinh doanh n m 2016 thì vi c khai thu GTGT c th c hi n theo quý, tính n h t n m 2017, n u doanh thu trên 50 t ng thì n m 2018 Công ty ph i th c hi n kê khai theo tháng n h t chu k n nh 3 n m. Tuy nhiên, Công ty v n ang th c hi n kê khai theo quý n th i i m hi n nay thì Công ty b x ph t vi ph m hành chính theo quy nh. C c Thu thành ph Hà N i h ng d n Công ty khai i u ch nh b sung h s khai thu theo



hàng để kiểm tra 5 điểm 10 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.

5. S 4102/TCT-CS ngày 09 tháng 10 năm 2019

V/v chính sách thu

- Công ty ký hợp đồng dịch vụ tư vấn thuế cá nhân cư trú tại Singapore xúc tiến xuất và tham gia tại Singapore, các cá nhân này sẽ tìm hiểu, báo cáo thực trạng, tìm kiếm khách hàng, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm của Công ty tại thị trường Singapore (truyền hình, tiếp thị trên internet) thì không thuộc diện áp dụng Thông tư 103/2014/TT-BTC nêu trên.
- Công ty có chức năng thanh minh hoạt động thuê quảng cáo, tiếp thị, xúc tiến xuất và tham gia tại thị trường Singapore phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty như: Hợp đồng dịch vụ ký với các cá nhân cư trú tại Singapore; Báo cáo kết quả tìm hiểu, nghiên cứu thị trường, tìm kiếm khách hàng, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm của Công ty tại thị trường Singapore của các cá nhân theo nội dung hợp đồng ký kết; chức năng chuyển tiền cho các cá nhân và các chức năng khác có liên quan.

6. S 4178/TCT-CS ngày 15 tháng 10 năm 2019

V/v miễn thuế nội dung của Thông tư 68/2019/TT-BTC về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ

- Thời hạn miễn thuế cho công tác triển khai, tuyên truyền, Tổng cục Thuế ghi nhận miễn thuế nội dung của Thông tư 68/2019/TT-BTC (*chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).
- Nghiên cứu các Cục Thuế khẩn trương tuyên truyền, phổ biến và tổ chức tập huấn cho các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ và cá nhân kinh doanh trên địa bàn quản lý. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, nghiên cứu Cục Thuế kịp thời tiếp nhận, phản ánh về Tổng cục Thuế để hướng dẫn thực hiện.

7. S 4201/TCT-KK ngày 16 tháng 10 năm 2019

V/v kê khai vắng lái xe ô tô

Nhà thầu chính có trụ sở tại Hà Nội ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV Nông nghiệp GELEX Ninh Thuận thành lập "Thị trường, cung cấp lắp đặt thi công và thi công xây dựng công trình" tại tỉnh Ninh Thuận, trong đó thỏa thuận chi trả thanh toán toàn bộ giá trị công trình cho nhà thầu chính, nhà thầu chính giao lại một phần công việc cho nhà thầu phụ có trụ sở chính tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác tỉnh Ninh Thuận thì nhà thầu chính khai và nộp thuế GTGT về chi phí hoạt động xây dựng vắng lái xe ô tô tại tỉnh Ninh Thuận theo quy định về chi phí toàn bộ giá trị công trình bàn giao cho nhà thầu phụ GTGT ký với nhà thầu phụ, nhà thầu phụ khai và nộp thuế GTGT giá trị công trình bàn giao cho nhà thầu GTGT ký với nhà thầu chính.

8. S 4194/TCT-KK ngày 16 tháng 10 năm 2019

V/v hoàn thuế GTGT

Trên hợp đồng Công ty Chimneys and Refractories International S.R.L thành lập thành lập đơn vị hoạt động thì phải hoàn thành nghĩa vụ thuế theo quy định pháp luật. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ thuế, nếu Công ty vẫn còn số thuế GTGT chưa vào chi trả thì Cục Thuế tỉnh Bình Thuận xác minh chính xác số thuế GTGT về chi phí hoạt động, nếu chi phí hoàn thuế thành lập hoàn thuế theo đúng quy định.



9. S 4242/TCT-KK ngày 21 tháng 10 n m 2019

V/v khai thu hàng hoá ã xu t kh u b tr l i

Công ty ã xu t kh u hàng hoá và ã khai thu GTGT i v i hàng hoá xu t kh u, sau ó hàng hoá ã xu t kh u b khách hàng n c ngoài tr l i (có biên b n th ng nh t vi c tr l i hàng hoá gi a hai bên xu t kh u - nh p kh u; có h s nh p kh u hàng hoá ã xu t kh u b tr l i) thì Công ty th c hi n khai b sung h s khai thu c a k tính thu ã khai xu t kh u hàng hoá có liên quan. Tr ng h p Công ty khai b sung h s khai thu làm gi m s ti n thu ã c hoàn có liên quan thì ph i n p tr s ti n ã c hoàn chênh l ch vào ngân sách nhà n c và n p ti n ch m n p tính t th i i m nh n c ti n hoàn thu n th i i m n p tr ti n hoàn thu vào ngân sách nhà n c.

C C THU TP. HÀ N I

10. S 75835/CT-TTHT ngày 02 tháng 10 n m 2019

V/v h ng d n chính sách thu khi sáp nh p doanh nghi p

- Doanh nghi p b sáp nh p có trách nhi m hoàn thành ngh a v n p thu tr c khi sáp nh p doanh nghi p; n u ch a hoàn thành ngh a v n p thu thì doanh nghi p nh n sáp nh p có trách nhi m hoàn thành ngh a v n p thu theo quy nh t i i u 42 Thông t 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013.
- Khi i u chuy n tài s n t công ty b sáp nh p sang công ty nh n sáp nh p thì Công ty b sáp nh p có tài s n i u chuy n ph i có l nh i u chuy n tài s n, kèm theo b h s ngu ng c tài s n và không ph i xu t hoá n. Tài s n i u chuy n khi sáp nh p thu c tr ng h p không ph i kê khai, tính n p thu GTGT t i ti t b, kho n 7, i u 5 TT 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013.

11. S 76582/CT-TTHT ngày 07 tháng 10 n m 2019

V/v chính sách thu GTGT i v i chuy n nh ng quy n thuê t

- Tr ng h p Công ty ã quy t toán thu nh ng ch a hoàn hoàn thành th t c óng mã s thu thì không thu c tr ng h p c c quan thu c p hoá n l theo h ng d n t i i u 13 Thông t 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 c a B Tài chính.
- Tr ng h p Công ty ã n p s thu GTGT truy thu i v i ho t ng chuy n nh ng quy n thuê t theo h p ng mà Công ty TNHH Công nghi p Vestal Vi t Nam ký v i Công ty TNHH NCI Vi t Nam (n m 2011) và Công ty TNHH Kyoei Vi t Nam (n m 2013), Công ty ã quy t toán hoá n v i c quan thu , c quan thu ã ki m tra quy t toán thu óng mã s thu do ó Công ty không c l p hoá n i u ch nh i v i các hoá n Công ty ã l p và giao cho các bên nh n chuy n nh ng. Bên nh n chuy n nh ng c s d ng các ph l ch p ng ký v i Công ty TNHH công nghi p Vestal Vi t Nam, ch ng t thanh toán không dùng ti n m t h ch toán chi phí khi tính thu TNDN c a n m tài chính phát sinh v i c thanh toán cho Công ty TNHH Công nghi p Vestal Vi t Nam (Các bên nh n chuy n nh ng không c kh u tr thu GTGT u vào i v i kho n thu GTGT không có hoá n GTGT theo quy nh t i i u 15 Thông t 219/2013/TT-BTC nêu trên).

12. S 76694/CT-TTHT ngày 07 tháng 10 n m 2019

V/v s d ng hoá n i n t

- Công ty TNHH VSP Vi t Nam ã s d ng hoá n mua c a c quan thu t tháng 8/2018 (n nay h t th i h n 12 tháng). Tr ng h p Công ty TNHH VSP Vi t Nam áp ng các i u ki n c a t ch c kh i t o hoá n i n t theo quy nh t i Kho n 2 i u 4, Kho n 1 i u 7 Thông t s 32/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 c a B Tài chính thì



c s d ng hoá n i n t . Tr c khi s d ng, ngh Công ty TNHH VSP Vi t Nam th c hi n Thông báo phát hành hoá n i n t theo quy nh t i Kho n 2 i u 7 Thông t s 32/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 c a B Tài chính.

- Công ty ph i d ng s d ng hoá n mua c a c quan thu k t ngày b t u s d ng hoá n i n t và th c hi n hu hoá n mua c a c quan thu không t i p t c s d ng theo quy nh t i Thông t s 39/2014/TT-BTC c a B Tài chính. Công ty có trách nhi m n p Báo cáo tình hình s d ng hoá n theo tháng t ngày u tháng n h t ngày d ng s d ng hoá n mua c a c quan thu và chuy n sang n p Báo cáo tình hình s d ng hoá n theo quý cho c quan thu k t ngày k t i p theo quy nh t i i u 27 Thông t s 39/2014/TT-BTC nêu trên.

13. S 78139/CT-TTHT ngày 14 tháng 10 n m 2019

V/v h ng d n thu GTGT và l phí tr c b sau sáp nh p

- Tr ng h p Xí nghi p Biossed Research Vi t Nam sáp nh p vào Xí nghi p s n xu t h t gi ng lai Biossed và ng ký l i Xí nghi p s n xu t h t gi ng lai Biossed thành Công ty TNHH M t thành viên Bioseed Vi t Nam th c hi n d án u t theo úng quy nh c a pháp lu t, n u Công ty có ho t ng nh n i u chuy n tài s n khi sáp nh p, chuy n i lo i hình doanh nghi p thì c s kinh doanh có tài s n i u chuy n ph i có l nh i u chuy n tài s n, kèm theo b h s ngu ng c tài s n và không ph i xu t hoá n, không ph i kê khai tính n p thu GTGT.
- i v i tài s n (ô tô) c a Xí nghi p s n xu t h t gi ng lai Biossed ã n p l phí tr c b , khi sáp nh p v i Xí nghi p Biossed Research Vi t Nam thành Công ty TNHH M t thành viên Bioseed Vi t Nam theo quy t nh c a c quan có th m quy n n u không thu c các tr ng h p i tên ng th i i ch s h u tài s n theo h ng d n t i i m a, b Kho n 18, i u 5 Thông t s 301/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 c a B Tài chính thì c mi n l phí tr c b khi ng ký l i quy n s h u tài s n.



2019 年 10 月稅務新知

A. 新法律文件

） 政府

1. 2019 年 10 月 07 日第 9087/VPCP-KGVX 號

關於官員，公務員和僱員的 2020 年農曆新年假期

- 同意勞動、傷殘軍人與社會保障部在上述第 54/TTr-L TBXH 文書中關於農曆新年假期的建議：從 2020 年 1 月 23 日星期四至 2020 年 1 月 29 日星期三。
- 實施上述農曆新年假期時間表的機構和單位應注意：合理安排工作部分，以處理連續工作，並確保為組織和個人提供良好的服務。

政府辦公室將有關信息和實施情況通知勞動、傷殘軍人與社會保障部。

2. 2019 年 10 月 11 日第 89/NQ-CP 號

2019 年 9 月定期政府會議的決議

- 關於第 01/NQ-CP 號決議的執行情況，2019 年 9 月和 9 個月的社會經濟狀況。
- 關於促進公共投資資本解款的政府決議草案；關於第 XI 屆國會第八次會議的籌備工作；關於 2019 年 9 月任務執行和工作計劃的結果；關於開闢一條專門運輸貨物的路線，屬於友誼口岸（越南）-友誼關（中國），...

B. 指導-回復文書

） 稅務總局

3. 2019 年 10 月 01 日第 3962/TCT-CS 號

電子發票

對於供應服務開具電子發票的時間為服務提供完成時點或開具發票時點（根據買賣雙方之間的民事合同協議），無區分是否已收錢。

4. 2019 年 10 月 03 日第 4004/TCT-CS 號

稅收政策

Bosung Ky Nam Industrial And Trading Joint Stock Company 於 2016 年剛開始運營，則增值稅申報每季度進行一次，直到 2017 年底，如果營業額超過 500 億越南盾，則在 2018 年公司必須每月進行申報，直到 3 年穩定週期結束為止。但是，公司目前仍在按季度進行申報，公司將因違反規定而受到行政罰款。河內市稅務局根據財政部 2013 年 11 月 6 日第 156/2013/TT-BTC 號通知第 10 條第 5 款的規定，指導公司調整和補充稅務申報文件。

5. 2019年10月09日第4102/TCT-CS號**稅收政策**

- 公司與居住在新加坡的一些個人簽訂了服務合同，以促進在新加坡的投資和貿易，這些個人將測探，市場報告，尋找客戶，做廣告，在新加坡市場營銷公司產品（廣告，互聯網營銷除外）不受上述第1103/2014/TT-BTC號通知的約束。
- 公司需要提供證明在新加坡市場進行廣告，營銷，投資和貿易促進運作的文件，以服務公司的生產和商業活動，例如：與居住在新加坡的個人簽訂服務合同；根據已簽署合同的內容，報告研究結果，市場研究，客戶搜索，廣告，在新加坡市場營銷公司產品的營銷情況；匯款給個人的憑證和其他相關文件。

6. 2019年10月10日第4178/TCT-CS號**第68/2019/TT-BTC號通知對出售商品和提供服務的電子發票的若干內容**

- 為了便於開展和宣傳，稅務總局介紹了第68/2019/TT-BTC號通知的某些內容（詳細信息在附件中）。
- 建議各稅務局緊急傳播，普遍和組織培訓給當地管理的企業，經濟組織，其他組織，家庭戶和個人開展業務。在實施過程中，如果遇到任何困難或問題，請稅務局進行總結，並立即向稅務總局報告，以指導實施。

7. 2019年10月16日第4201/TCT-KK號**省外來往申報**

駐河內主承包商與Ninh Thuan Gelex Energy Company Limited簽訂了合同，在寧順省進行“設計，供應，安裝技術設備和施工建築工程”，其中協商投資者同意將全部建築價值支付給主承包商，則主承包商將工程的一部分移交給位於寧順省以外的省或中央城市的分承包商。主承包商應按規定對在寧順省與投資者簽訂的來往建設活動的未含稅總建築價值進行申報與繳納增值稅。分包商對所交工程的未含稅價值進行申報並繳納增值稅。

8. 2019年10月16日第4194/TCT-KK號**增值稅退稅**

Chimneys and Refractories International S.R.LC Co., Ltd執行終止經營活動的情況下，必須履行法律規定的所有稅收義務。履行完所有稅收義務後，如果公司仍有尚未完全抵扣的進項增值稅，則平順省稅務局應確定可抵扣的增值稅的正確金額以及實施退稅的條件以按規定申請退款。

9. 2019年10月21日第4242/TCT-KK號**出口商品被退回的稅務申報**

公司已出口貨物並對出口貨物申報增值稅，然後出口貨物被外國客戶退回（具有出口-進口雙方之間的退貨書面記錄；具有銷貨退回的全套進口文件），公司應在有關貨物出口的納稅申報期內作進一步的申報。如果公司補充申報，

從而減少了所退稅的相關稅款，則必須將退還差額支付到國家預算中，並從收退稅款之日起直到將差額支付到國家預算中為止支付遲交款。

河內市稅務局

10. 2019 年 10 月 02 日第 75835/CT-TTHT 號

兼併企業後的稅收政策指導

- 被兼併企業應當在兼併前履行完成納稅義務；如果尚未履行納稅義務，則吸收兼併企業有責任按照 2013 年 11 月 6 日第 156/2013/TT-BTC 號通知第 42 條規定的履行納稅義務。
- 將資產從被兼併公司轉移到兼併公司時，被兼併公司必須具有財產轉移命令，財產來源的檔案，不需要開發票。兼併時轉移的資產無需申報和計算繳納增值稅依據 2013 年 12 月 31 日第 219/2013/TT-BTC 號通知第 5 條第 7 款第 b 項的規定。

11. 2019 年 10 月 07 日第 76582/CT-TTHT 號

轉讓土地租賃權的增值稅政策

- 如果公司已結算稅款，但尚未完成關閉稅務號碼的程序，則不屬於由稅務機關根據財政部 2014 年 03 月 31 日第 39/2014/TT-BTC 號通知第 13 條規定簽發零售發票的對象。
- 如果公司已按照越南 Vestal 工業責任有限公司與越南 NCI 責任有限公司（2011 年）和越南 Kyoei 責任有限公司（2013 年）簽訂的合同支付了轉讓土地租賃權的全部增值稅追收款，公司與稅務機關結清了發票，稅務機關檢查了稅務結算以關閉稅務號碼，因此公司不允許開具調整發票對於所開具並交給受讓人的發票。受讓人可以使用與越南 Vestal 工業責任有限公司簽訂的合同附錄，非現金付款憑證以計算在發生向越南 Vestal 工業有限公司付款的會計年度 CIT 時的費用（根據上述 219/2013/TT-BTC 號通知的規定，受讓人不得在沒有增值稅發票的情況下扣除進項增值稅）。

12. 2019 年 10 月 07 日第 76694/CT-TTHT 號

使用電子發票

- 越南 VSP 責任有限公司使用從 2018 年 8 月與稅務機關購買的發票（過期 12 個月）。如果越南 VSP 責任有限公司符合財政部 2011/03/14 日第 32/2011/TT-BTC 號通知第 7 條第 1 款，第 4 條第 2 款所規定的創建電子發票的條件，則可以使用電子發票。在使用前，越南 VSP 責任有限公司必須按照財政部 2011/03/14 日第 32/2011/TT-BTC 號通知第 7 條第 2 款的規定執行電子發票開具通知。
- 公司必須從電子發票開始之日起停止使用從稅務機關購買的發票，並取消從稅務機關購買發票，不再使用，依據財政部第 39/2014/TT-BTC 號通知的規定。公司負責從月初至停止使用稅務機關發票之日進行按月度提交發票使用狀況報告，並從下一天轉換為按季度提交發票使用狀況報告，根據上述第 39/2014/TT-BTC 號通知第 27 條的規定。



13. 2019 年 10 月 14 日 第 78139/CT-TTHT 號

指導兼併後的增值稅和註冊費

- 如果越南 Biossed Research 企業兼併入 Biossed 雜交種子企業，並將 Biossed 雜交種子企業重新註冊為越南 Biossed Research 一成員責任有限公司以實施投資項目根據法律規定，如果公司在企業兼併或轉換時進行資產轉移，則具有資產轉移的商業機構必須擁有財產轉移令，並附有財產來源的一套原本文件，無需開具發票，無需申報和支付增值稅。
- 對於 Biossed 雜交種子企業的財產（汽車），已經提交註冊費，當依據審權機關的決定進行與越南 Biossed Research 企業兼併成為越南 Biossed Research 一成員責任有限公司時，如果不屬於根據財政部 2016 年 11 月 15 日第 301/2016/TT-BTC 號通知第 5 條第 18 款第 a 和 b 點的指示進行名稱更改和財產所有者更改的對象，則重新註冊財產所有權時可以免收註冊費。

XXXXXXXXXXXX